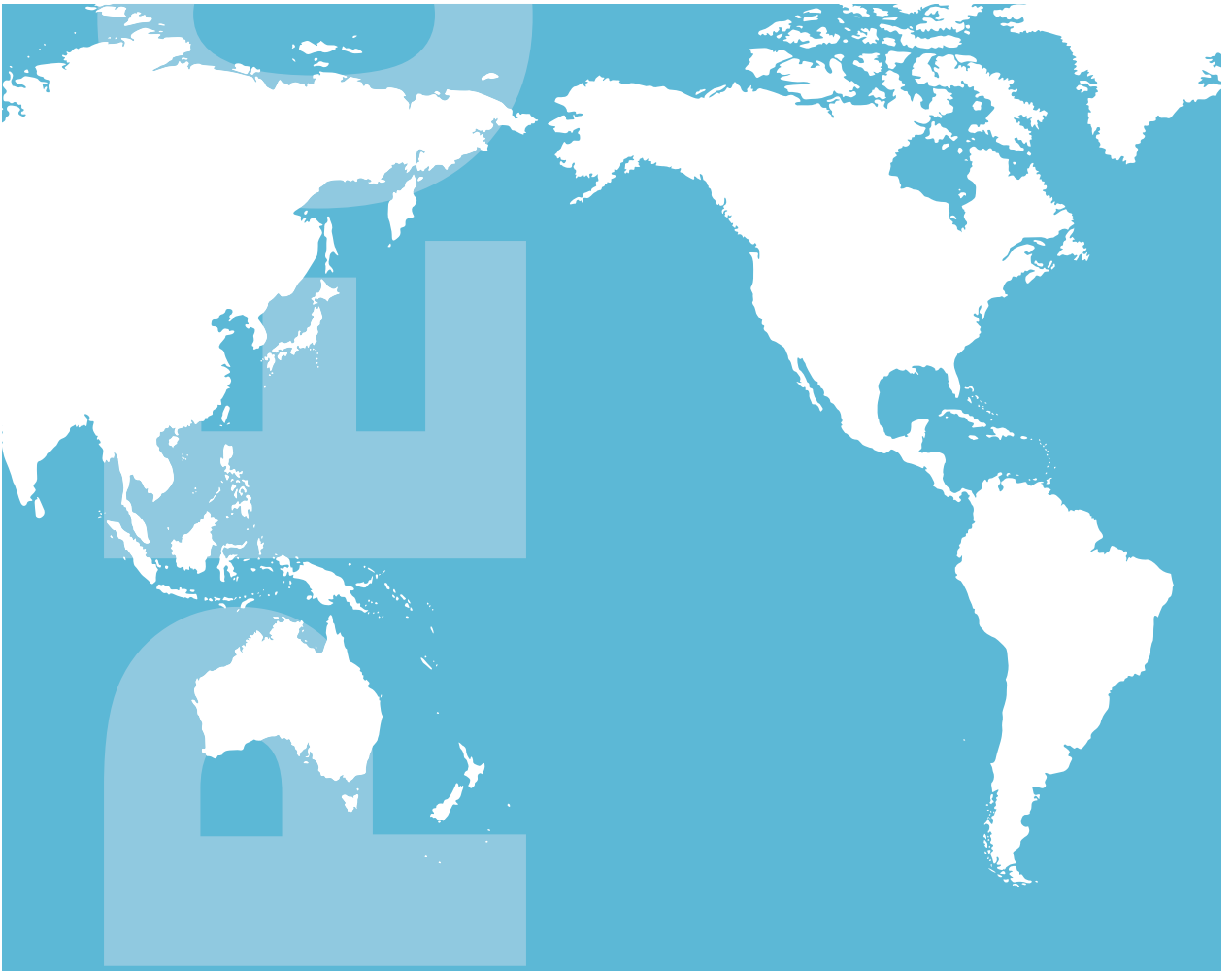


BỘ CÔNG THƯƠNG

APEC

NHỮNG NGUYÊN TẮC CƠ BẢN VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ



Việc truyền gửi thông tin là vấn đề sống còn đối với hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế toàn cầu. Những nguyên tắc cơ bản về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thương mại điện tử của APEC mang đến cách tiếp cận linh hoạt đối với việc bảo vệ thông tin cá nhân tại các nền kinh tế thành viên, đồng thời tránh tạo ra các rào cản không cần thiết đối với việc truyền gửi thông tin.

Diễn đàn Hợp tác kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương



Asia-Pacific
Economic Cooperation

BỘ CÔNG THƯƠNG

A P E C

**NHỮNG NGUYÊN TẮC CƠ BẢN
VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN TRONG
THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

LƯU Ý

Tài liệu này do Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin,
Bộ Công Thương chủ trì việc dịch thuật.

Toàn văn bản dịch tài liệu này được đăng trên website chính thức
của Bộ Công Thương www.moit.gov.vn và website của Hiệp hội
Thương mại điện tử Việt Nam www.vecom.vn



LỜI TỰA

Trong thời đại toàn cầu hoá, thông tin được xem như là huyết mạch của các doanh nghiệp và cả quốc gia. Việc có nguồn thông tin chính xác và kịp thời sẽ giúp doanh nghiệp triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả hơn, nâng cao sức cạnh tranh trong môi trường kinh doanh toàn cầu ngày càng khắc nghiệt. Do đó, việc đảm bảo thông tin được trao đổi liên tục trong phạm vi quốc gia cũng như quốc tế là hết sức quan trọng để thúc đẩy thương mại phát triển.

Trong thời gian vừa qua, với sự phát triển của công nghệ thông tin, đặc biệt là Internet, các giao dịch thương mại điện tử tăng mạnh, khối lượng thông tin trao đổi ngày càng nhiều. Tuy nhiên, những vi phạm liên quan đến thông tin cá nhân cũng ngày một nhiều hơn, gây tâm lý e ngại cho cá nhân, tổ chức khi tham gia giao dịch thương mại điện tử. Theo kết quả khảo sát của Bộ Công Thương trong năm 2007, vấn đề bảo mật, an toàn thông tin cá nhân được đánh giá là cản trở lớn nhất đối với phát triển thương mại điện tử ở Việt Nam.

Xác định được tầm quan trọng của bảo vệ thông tin cá nhân trong việc phát triển thương mại điện tử toàn cầu, tháng 11 năm 2004 các Bộ trưởng APEC đã phê chuẩn “Những nguyên tắc cơ bản về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thương mại điện tử của APEC” (APEC Privacy Framework), nhằm giúp các nền kinh tế thành viên xây dựng các cơ chế bảo vệ dữ liệu cá nhân có hiệu quả mà không tạo ra các rào cản bất hợp lý đối với việc trao đổi thông tin, qua đó thúc đẩy kinh tế - thương mại trong khu vực phát triển bền vững.

Là nước đang phát triển và có xuất phát điểm chậm về thương mại điện tử, nhưng thương mại điện tử Việt Nam đã có sự phát triển vượt bậc trong vài năm qua. Đến nay, có thể nói nền tảng pháp luật và công nghệ cho thương mại điện tử Việt Nam đã

hình thành và thương mại điện tử ở Việt Nam bắt đầu chuyển sang giai đoạn mới: giai đoạn ứng dụng thương mại điện tử sâu rộng vào các hoạt động kinh tế - xã hội của đất nước.

Trong bối cảnh đó, Bộ Công Thương chủ trì dịch “Những nguyên tắc cơ bản về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thương mại điện tử của APEC” sang tiếng Việt. Tài liệu này sẽ hỗ trợ các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức và các doanh nghiệp nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách và các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân tuân thủ những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân của APEC và phù hợp với thực tế nước ta. Việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung của “Những nguyên tắc cơ bản về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thương mại điện tử của APEC” cũng góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về lợi ích to lớn của thương mại điện tử đối với xã hội.

Hà Nội, tháng 01 năm 2008

Tiến sỹ Lê Danh Vĩnh
Thứ trưởng Bộ Công Thương



“NHỮNG NGUYÊN TẮC CƠ BẢN VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ”

Lời giới thiệu

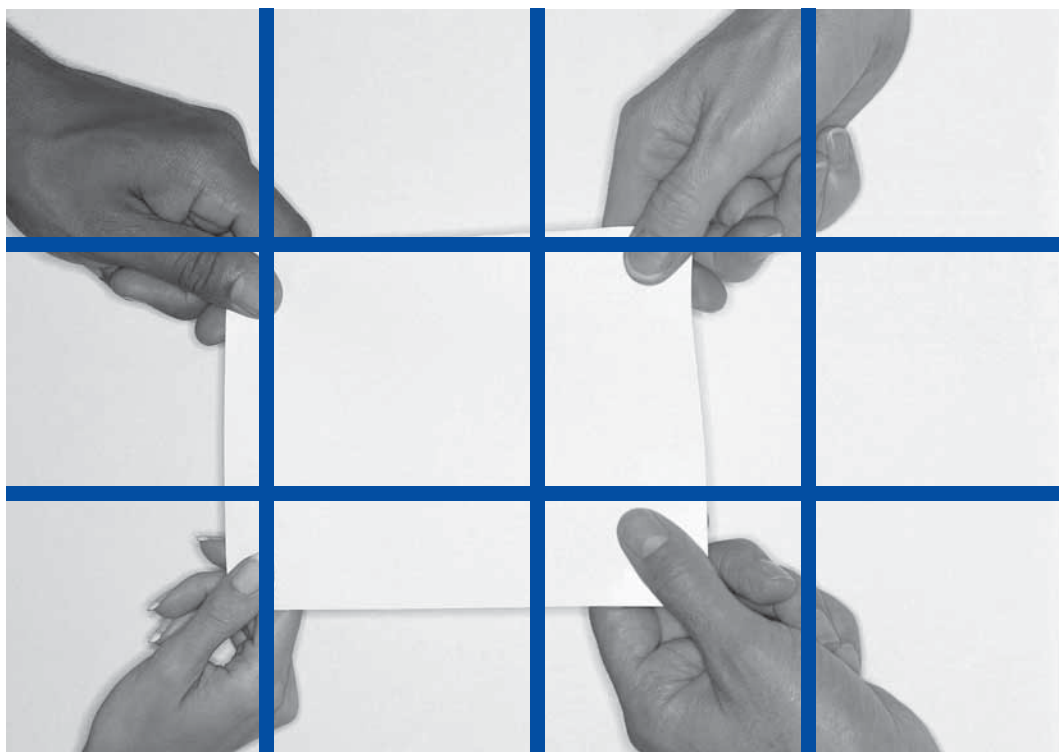
Các nền kinh tế thành viên APEC nhận thức được tiềm năng to lớn của thương mại điện tử trong việc mở rộng cơ hội kinh doanh, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả, cải thiện đời sống nhân dân và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp nhỏ tham gia sâu rộng vào thương mại toàn cầu. Việc ban hành một số nguyên tắc nhằm thúc đẩy trao đổi dữ liệu điện tử trong khu vực sẽ mang lại lợi ích lớn lao cho người tiêu dùng, doanh nghiệp và các chính phủ. Với nhận thức đó, các Bộ trưởng APEC đã thông qua “Những nguyên tắc cơ bản về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thương mại điện tử của APEC”. Những nguyên tắc này đã thể hiện tầm quan trọng của hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân nhằm xoá bỏ các rào cản trong trao đổi thông tin và bảo đảm sự tăng trưởng kinh tế - thương mại bền vững trong khu vực APEC.

MỤC LỤC

Phần 1: Lời nói đầu	9
Phần 2: Phạm vi điều chỉnh	13
Phần 3: Chín nguyên tắc cơ bản về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thương mại điện tử	17
<i>I. Nguyên tắc 1: Ngăn ngừa thiệt hại</i>	
<i>II. Nguyên tắc 2: Thông báo trước</i>	
<i>III. Nguyên tắc 3: Giới hạn phạm vi thu thập dữ liệu cá nhân</i>	
<i>IV. Nguyên tắc 4: Sử dụng dữ liệu cá nhân</i>	
<i>V. Nguyên tắc 5: Quyền lựa chọn của chủ thể dữ liệu cá nhân</i>	
<i>VI. Nguyên tắc 6: Tính toàn vẹn của dữ liệu cá nhân</i>	
<i>VII. Nguyên tắc 7: An ninh, an toàn dữ liệu cá nhân</i>	
<i>VIII. Nguyên tắc 8: Tiếp cận và điều chỉnh dữ liệu cá nhân</i>	
<i>IX. Nguyên tắc 9: Trách nhiệm</i>	
Phần 4: Hướng dẫn thực hiện “Những nguyên tắc cơ bản về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thương mại điện tử”	27
A: Hướng dẫn thực hiện trong nội bộ nền kinh tế	
B: Hướng dẫn thực hiện trên phạm vi quốc tế	

Phần I

LỜI NÓI ĐẦU



1. Các nền kinh tế thành viên APEC đã nhận thức được tầm quan trọng của công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân và việc duy trì trao đổi thông tin liên tục, toàn diện giữa các nền kinh tế thành viên cũng như với các đối tác thương mại ngoài khu vực. Như đánh giá của các Bộ trưởng APEC khi phê chuẩn “Chương trình hành động về Thương mại điện tử” vào năm 1998, sẽ không thể cụ thể hoá được tiềm năng to lớn của thương mại điện tử nếu thiếu sự hợp tác giữa nhà nước và doanh nghiệp trong việc “xây dựng và thực thi các chính sách về thương mại điện tử, phát triển và ứng dụng công nghệ, qua đó tạo dựng niềm tin của người tiêu dùng vào các hệ thống trao đổi dữ liệu an toàn, hiệu quả và đáng tin cậy. Trong số đó, việc xây dựng chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân là một trong những giải pháp quan trọng...”. Sự thiếu tin tưởng của người tiêu dùng vào các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân và độ an toàn của các giao dịch điện tử cũng như hệ thống thông tin là một trong những yếu tố có thể cản trở các nền kinh tế thành viên trong việc tận dụng được tất cả những lợi ích mà thương mại điện tử có thể đem lại. Các nền kinh tế thành viên APEC nhận định rằng vấn đề trung tâm trong nỗ lực cải thiện niềm tin của người tiêu dùng và bảo đảm cho thương mại điện tử phát triển chính là sự hợp tác chặt chẽ để vừa tăng cường bảo vệ dữ liệu cá nhân một cách có hiệu quả đồng thời bảo đảm thông tin được truyền gửi một cách dễ dàng trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

2. Công nghệ thông tin và truyền thông, kể cả công nghệ di động kết nối với Internet và các hệ thống thông tin khác cho phép con người có thể thu thập, lưu trữ và tiếp cận thông tin từ mọi nơi trên thế giới. Những công nghệ này mang đến nhiều lợi ích kinh tế, xã hội cho các cá nhân, doanh nghiệp, nhà nước và toàn xã hội, đa dạng hoá phạm vi lựa chọn của người tiêu dùng, giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường, nâng cao năng suất lao động, đổi mới giáo dục, cải tiến sản phẩm, v.v... Những công nghệ hiện đại cho phép con người kết nối, thu thập và sử dụng khối lượng thông tin đồ sộ nhưng chưa thuận lợi cho việc xác định danh tính của những người tham gia các hoạt động đó. Hệ quả là khó có biện pháp quản lý dữ liệu cá nhân và người ta ngày càng trở nên quan ngại hơn về những thiệt hại có thể xảy ra do dữ liệu cá nhân của họ bị lạm dụng hoặc sử dụng sai mục đích. Trong bối cảnh đó, việc xây dựng và thúc đẩy thực thi những cơ chế trao đổi thông tin tin cậy và phù hợp trong các giao dịch trực tuyến cũng như ngoại tuyến là yêu cầu cấp bách nhằm tăng cường niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người tiêu dùng đối với thương mại điện tử.

3. Cùng với sự phát triển của công nghệ và những thay đổi trong bản chất của quá trình trao đổi thông tin, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu của người tiêu



dùng cũng liên tục thay đổi. Các tổ chức, doanh nghiệp phải tiếp cận, bổ sung, cập nhật, cũng như cung cấp thông tin thường xuyên 24 giờ trong ngày để đảm bảo đáp ứng nhu cầu của khách hàng và xã hội, đồng thời cung cấp cho người tiêu dùng các dịch vụ hiệu quả với chi phí hợp lý. Những quy định pháp lý hạn chế hay ràng buộc quá mức cần thiết đối với việc trao đổi thông tin đều có tác động tiêu cực đối với sự phát triển kinh tế và kinh doanh toàn cầu. Do đó, để thúc đẩy và khuyến khích thực hiện các hoạt động trao đổi thông tin phù hợp, cần thiết phải xây dựng các cơ chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, trong đó có tính tới thực tế của môi trường toàn cầu.

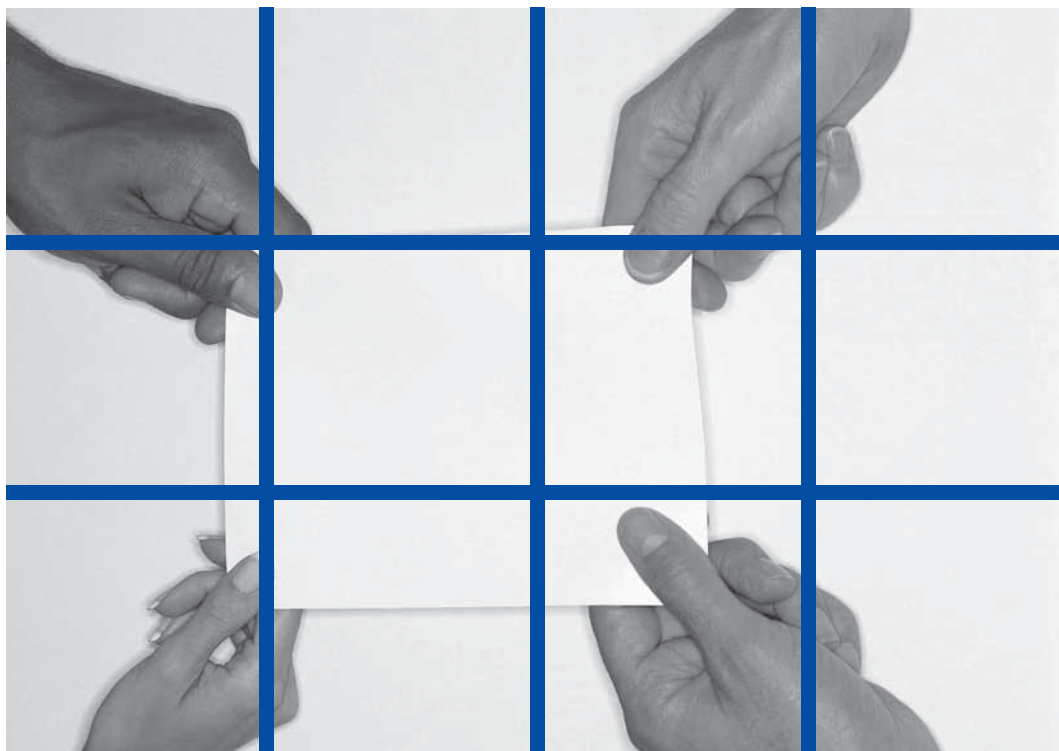
4. Các nền kinh tế APEC nhất trí thông qua “Những nguyên tắc cơ bản về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thương mại điện tử của APEC” (sau đây gọi tắt là “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân”) và coi đây là một công cụ quan trọng để khuyến khích việc xây dựng các cơ chế bảo vệ dữ liệu cá nhân hợp lý, đồng thời bảo đảm việc trao đổi thông tin dễ dàng trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.
5. Với mục tiêu thúc đẩy thương mại điện tử trong toàn bộ khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân” này được xây dựng phù hợp với những giá trị cốt lõi của “Hướng dẫn về bảo vệ quyền riêng tư và trao đổi dữ liệu cá nhân qua biên giới” do Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) ban hành năm 1980 (OECD’s Guidelines)¹. Những nguyên tắc này cũng khẳng định lại giá trị của quyền riêng tư đối với mỗi cá nhân cũng như toàn xã hội thông tin.
6. “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân” tập trung giải quyết những khái niệm cơ bản cũng như những vấn đề cụ thể của các nền kinh tế thành viên. Cách tiếp cận là lấy thực tế làm trọng tâm và xem xét việc bảo vệ dữ liệu cá nhân trong bối cảnh thực tế. Triển khai theo hướng này sẽ cân bằng được yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân với lợi ích của doanh nghiệp trong kinh doanh, đồng thời cũng giải quyết được những vấn đề liên quan đến sự khác biệt về văn hoá và sự đa dạng của các nền kinh tế thành viên.
7. “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân” đưa ra chín nguyên tắc chỉ đạo và định hướng rõ ràng cho các doanh nghiệp APEC về những vấn đề chung của bảo vệ dữ liệu cá nhân và tác động của bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với hoạt động kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp. Những nguyên tắc này nhấn mạnh đến mong đợi hợp lý của người tiêu dùng hiện đại là các doanh nghiệp sẽ nhận thức rõ mối quan tâm về quyền riêng tư của họ theo đúng chín nguyên tắc đó.

¹Hướng dẫn của OECD soạn thảo năm 1980 vẫn giữ được sự hợp lý đối với bối cảnh hiện nay. Văn bản này thể hiện sự đồng thuận quốc tế đối với những phương thức sử dụng thông tin cá nhân trung thực và đáng tin cậy.

8. Chín nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân được xây dựng trên cơ sở thừa nhận tầm quan trọng của các hoạt động sau:
- Xây dựng các cơ chế bảo vệ dữ liệu cá nhân hợp lý để tránh những thiệt hại do thông tin cá nhân bị xâm nhập bất hợp pháp và bị lạm dụng;
 - Thừa nhận rằng việc truyền gửi thông tin tự do là rất cần thiết để duy trì sự phát triển kinh tế và xã hội đối với các nền kinh tế thành viên phát triển cũng như các nền kinh tế đang phát triển;
 - Tạo điều kiện cho các tổ chức trên toàn thế giới có nhu cầu tiếp cận, thu thập, sử dụng và xử lý dữ liệu tại các nền kinh tế thành viên APEC xây dựng và triển khai các cơ chế thống nhất để tiếp cận và sử dụng thông tin cá nhân trên phạm vi toàn cầu;
 - Tạo điều kiện cho các cơ quan chức năng thực hiện quyền hạn, trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ dữ liệu cá nhân; và
 - Hỗ trợ việc hình thành những cơ chế hợp tác quốc tế để thúc đẩy và thực thi việc bảo vệ dữ liệu cá nhân, đồng thời duy trì sự trao đổi thông tin liên tục giữa các nền kinh tế thành viên và với các đối tác thương mại ngoài APEC.

Phần II

PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH



Phần 2 quy định phạm vi điều chỉnh của 9 nguyên tắc cơ bản bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thương mại điện tử.

Định nghĩa

9. **Thông tin cá nhân** là bất kỳ thông tin nào để xác định được hay có thể xác định được danh tính của một cá nhân cụ thể.

“Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân” được xây dựng trong bối cảnh một số nền kinh tế trong khu vực đã có hệ thống pháp luật hoàn thiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân, trong khi một số nền kinh tế khác có thể mới đang nghiên cứu, xem xét vấn đề này. Hệ thống pháp luật của từng nền kinh tế (nếu có) cũng đưa ra những cách thức điều chỉnh khác nhau đối với vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân. Chẳng hạn, một số luật phân định rạch ròi giữa thông tin để tìm kiếm với những thông tin khác. Bất chấp những khác biệt này, “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân” được xây dựng nhằm đưa ra một cách tiếp cận nhất quán cho các hệ thống luật pháp về bảo vệ dữ liệu cá nhân của các nền kinh tế thành viên APEC.

Khái niệm “cá nhân” trong “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân” được hiểu là thể nhân, không phải là pháp nhân. “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân” áp dụng đối với thông tin cá nhân, là thông tin có thể dùng để xác định danh tính của một con người cụ thể. Thông tin cá nhân cũng bao gồm những thông tin không đáp ứng được tiêu chí trên, nhưng khi kết hợp với những thông tin khác có thể giúp xác định danh tính của một con người cụ thể.

10. **Nhà quản lý thông tin cá nhân** là người hoặc tổ chức quản lý việc thu thập, lưu trữ, xử lý hoặc sử dụng thông tin cá nhân. Nhà quản lý bao gồm cả người hay tổ chức chỉ đạo, uỷ quyền người hoặc tổ chức khác triển khai các hoạt động thu thập, lưu trữ, xử lý, sử dụng, chuyển giao hay tiết lộ thông tin cá nhân nhân danh mình. Người hay tổ chức được uỷ quyền triển khai các hoạt động này không phải là nhà quản lý thông tin cá nhân. Những người tiến hành thu thập, lưu trữ, xử lý hay sử dụng thông tin cá nhân liên quan tới chính bản thân mình hay gia đình, họ tộc của mình cũng không phải là nhà quản lý thông tin cá nhân.

“Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân” được áp dụng với các cá nhân hay tổ chức trong khu vực nhà nước hoặc tư nhân quản lý việc thu thập, lưu trữ, xử lý, sử dụng, chuyển giao hay tiết lộ thông tin cá nhân. Định nghĩa về nhà quản lý thông tin cá nhân có thể khác nhau giữa các nền kinh tế thành viên, tuy nhiên toàn bộ các nền kinh tế thành viên APEC đã đi đến thoả thuận rằng trong phạm vi điều chỉnh của “Những nguyên tắc



bảo vệ dữ liệu cá nhân”, các tổ chức, cá nhân đứng ra uỷ quyền cho một tổ chức, cá nhân khác đại diện cho mình thu thập, lưu trữ, xử lý, sử dụng, chuyển giao hay tiết lộ các thông tin cá nhân được xem là nhà quản lý thông tin cá nhân và có trách nhiệm tuân thủ những nguyên tắc này.

Các cá nhân thường thu thập, lưu trữ và sử dụng thông tin cá nhân cho mục đích riêng của bản thân hay của gia đình, họ tộc. Ví dụ, mỗi người thường có sổ ghi địa chỉ và số điện thoại hay những thông tin nội bộ gia đình. “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân” không áp dụng đối với những hoạt động liên quan tới thông tin dạng này.

11. **Thông tin công khai** là thông tin cá nhân về một con người cụ thể mà người đó đã chủ động hay cho phép công bố công khai, hoặc có thể thu thập hay tiếp cận được từ:
- a) Hồ sơ, tài liệu công khai của nhà nước;
 - b) Báo chí công khai;
 - c) Thông tin công khai theo quy định của pháp luật.

“Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân” không áp dụng với thông tin công khai. Cụ thể là những yêu cầu về thông báo trước và quyền được lựa chọn của chủ thể thông tin thường là không cần thiết khi thông tin đã được công khai và nhà quản lý thông tin không thu thập thông tin trực tiếp từ cá nhân đó. Thông tin công khai có thể là những thông tin trong hồ sơ, tài liệu công khai của nhà nước, ví dụ như thông tin đăng ký cử tri trong các cuộc bầu cử hoặc những thông tin đã được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Áp dụng

12. Do những khác biệt về văn hoá, xã hội, kinh tế, và môi trường pháp lý giữa các nền kinh tế thành viên, “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân” này cần được triển khai thực hiện một cách linh hoạt.

Mặc dù thương mại điện tử không đòi hỏi môi trường luật pháp và thực tiễn hoạt động trong các nền kinh tế thành viên APEC phải giống nhau về mọi khía cạnh nhưng nếu xây dựng được cơ chế tương đồng về bảo vệ dữ liệu cá nhân thì sẽ tạo thuận lợi rất lớn cho thương mại quốc tế. “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân” nhận thức được vấn đề này, đồng thời đã tính đến sự khác biệt về văn hoá, xã hội và những đặc điểm khác biệt giữa các nền kinh tế thành viên APEC và đã tập trung vào những khía cạnh có tầm quan

trọng nhất đối với thương mại quốc tế của bảo vệ dữ liệu cá nhân.

13. Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân (được quy định tại phần III) không áp dụng đối với những vấn đề liên quan tới chủ quyền, an ninh quốc gia, an toàn xã hội và các chính sách công cộng, trên cơ sở:

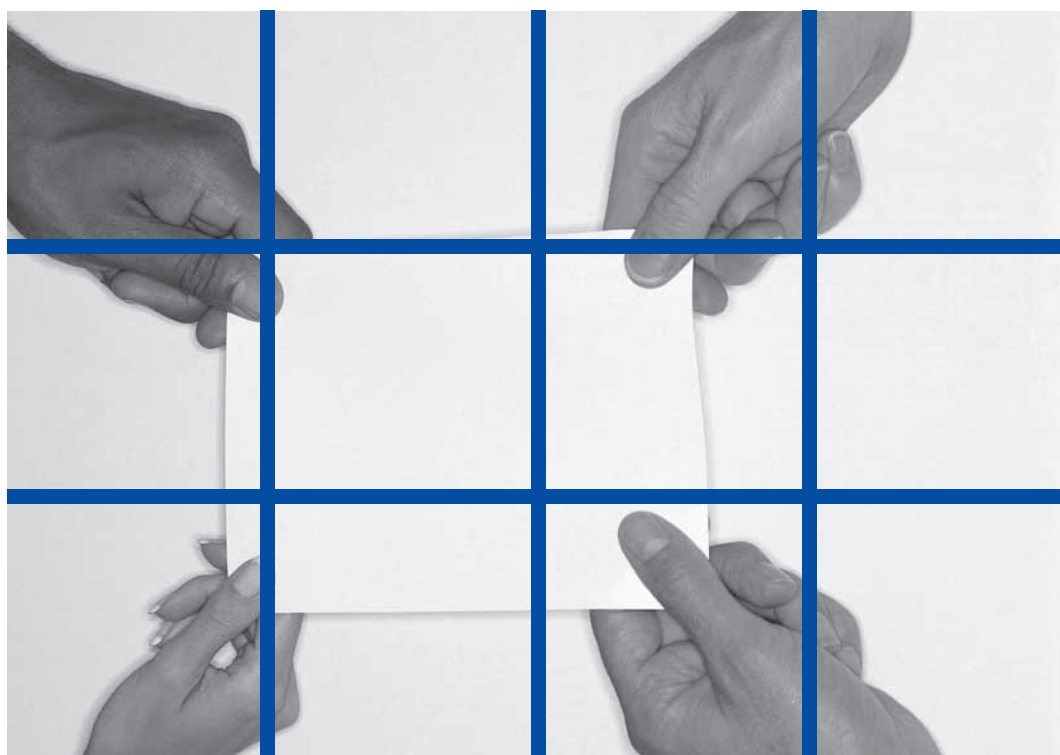
- a) có giới hạn và phù hợp với mục tiêu đặt ra;
- b) (i) được công bố công khai; hoặc (ii) tuân thủ pháp luật.

Những nguyên tắc cơ bản nêu tại Phần III cần được hiểu một cách tổng thể chứ không riêng lẻ do chúng có liên quan mật thiết với nhau. Ví dụ, “Nguyên tắc sử dụng dữ liệu cá nhân” có liên quan mật thiết với “Nguyên tắc thông báo trước” hay “Nguyên tắc bảo đảm quyền lựa chọn của chủ thể dữ liệu cá nhân”. Khi triển khai “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân” trong nội bộ nền kinh tế, từng nền kinh tế có thể sử dụng những điều khoản loại trừ phù hợp với điều kiện thực tế của mình.

Mặc dù nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các chính phủ nhưng những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân sẽ không gây cản trở đối với các hoạt động hợp pháp của chính phủ trong khi thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia, an toàn xã hội hoặc những chính sách công cộng. Tuy nhiên, các nền kinh tế thành viên nên xem xét tác động của các hoạt động này đối với quyền, nghĩa vụ và các lợi ích hợp pháp về bảo vệ dữ liệu cá nhân của các cá nhân và tổ chức.

Phần III

CHÍN NGUYÊN TẮC CƠ BẢN VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ



I. Nguyên tắc 1: Ngăn ngừa thiệt hại

14. Để bảo đảm quyền lợi chính đáng của mỗi cá nhân đối với quyền riêng tư, cần xây dựng các cơ chế bảo vệ dữ liệu cá nhân để ngăn ngừa việc sử dụng thông tin trái phép. Quy định trách nhiệm cụ thể đối với việc thu thập, sử dụng, chuyển giao dữ liệu cá nhân, trong đó có tính đến thiệt hại có thể phát sinh từ việc sử dụng thông tin trái phép, đồng thời xây dựng các biện pháp chế tài phù hợp đối với mức độ thiệt hại có thể xảy ra.

Nguyên tắc “Ngăn ngừa thiệt hại” khẳng định một trong những mục tiêu cơ bản của “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân” là ngăn ngừa việc sử dụng bất hợp pháp dữ liệu cá nhân cũng như những thiệt hại phát sinh từ các vi phạm đó. Do đó, những biện pháp về bảo vệ dữ liệu cá nhân (bao gồm nỗ lực tự bảo vệ của cá nhân; tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức; xây dựng luật pháp và các cơ chế thực hiện) phải được thiết lập nhằm ngăn chặn thiệt hại đối với cá nhân do dữ liệu cá nhân của họ bị thu thập và sử dụng trái phép. Bởi vậy, các biện pháp chế tài xử lý vi phạm về bảo vệ dữ liệu cá nhân cần được xây dựng phù hợp với mức độ thiệt hại từ việc thu thập hoặc sử dụng thông tin cá nhân trái phép.

II. Nguyên tắc 2: Thông báo trước

15. Nhà quản lý thông tin cá nhân phải có thông báo rõ ràng và dễ tiếp cận về chính sách và hoạt động thu thập, sử dụng thông tin cá nhân, với nội dung cụ thể gồm:

- a) Thông báo về việc thông tin cá nhân đang được thu thập;*
- b) Mục đích thu thập thông tin cá nhân;*
- c) Những người hoặc tổ chức có thể nhận được thông tin cá nhân;*
- d) Danh tính và địa điểm của nhà quản lý thông tin, bao gồm cả hình thức liên lạc để trao đổi về hoạt động và việc xử lý thông tin cá nhân;*
- e) Phương thức và công cụ nhà quản lý thông tin cung cấp cho các chủ thể để họ có thể hạn chế việc sử dụng và tiết lộ thông tin, hoặc tiếp cận và chỉnh sửa dữ liệu cá nhân của mình.*

16. Nhà quản lý thông tin cá nhân phải triển khai tất cả các biện pháp có thể thực hiện được để đảm bảo thông báo được đưa ra trước hoặc tại thời điểm thu thập thông tin cá nhân hoặc phải càng sớm càng tốt ngay sau khi có khả năng thực hiện.

17. Nhà quản lý thông tin cá nhân không cần phải thông báo trước trong trường hợp thu thập và sử dụng thông tin công khai.



Mục đích của “Nguyên tắc thông báo trước” nhằm đảm bảo các chủ thể có thể nhận biết được những thông tin nào về mình đang được thu thập và mục đích sử dụng những thông tin đó. Với việc thông báo trước, nhà quản lý thông tin giúp cho các chủ thể có thể đưa ra các quyết định tốt hơn trong việc hợp tác với nhà quản lý. Một trong những phương pháp chung để tuân thủ nguyên tắc này là nhà quản lý thông tin đưa thông báo lên website của mình, lên mạng thông tin nội bộ, tài liệu hướng dẫn nhân viên, v.v...

Yêu cầu về thời điểm thông báo trước được thống nhất dựa trên sự đồng thuận của các nền kinh tế thành viên. Để thực hiện tốt việc bảo vệ quyền riêng tư, các nền kinh tế thành viên APEC đã thống nhất cần thông báo cho chủ thể liên quan trước hoặc tại thời điểm thông tin về họ bắt đầu được thu thập. Tuy nhiên, nguyên tắc này cũng thừa nhận rằng trong một số trường hợp việc thông báo trước hoặc tại thời điểm thu thập thông tin là không thực hiện được, ví dụ như hệ thống thông tin tự động thu thập thông tin khi một khách hàng tiềm năng bắt đầu giao dịch, nhờ có sử dụng cookies.

Ngoài ra, khi thông tin cá nhân được thu thập từ bên thứ ba chứ không phải trực tiếp từ chủ thể, việc thông báo trước hoặc ngay tại thời điểm thu thập thông tin cũng không thể áp dụng được. Ví dụ một công ty bảo hiểm thu thập thông tin về người lao động từ cơ quan của họ để cung cấp dịch vụ bảo hiểm y tế, việc công ty bảo hiểm thông báo trước cho người lao động về việc thu thập thông tin cá nhân của họ trước hoặc tại thời điểm thu thập thông tin có thể không phù hợp.

Trong nhiều trường hợp, việc thông báo trước là không cần thiết, chẳng hạn như khi nhà quản lý thông tin thu thập và sử dụng các thông tin đã được công bố công khai hoặc các thông tin liên lạc của các đối tác kinh doanh hay các thông tin về học hàm, học vị, chức danh của một số cá nhân trong xã hội. Ví dụ, khi một người đưa danh thiếp cho người khác trong quan hệ kinh doanh, người đó không mong chờ đối tác sẽ thông báo trước về việc thu thập và sử dụng các thông tin này.

Hơn nữa, nếu các đồng nghiệp cung cấp thông tin liên hệ của một nhân viên trong cùng doanh nghiệp cho các khách hàng tiềm năng, nhân viên này cũng không chờ đợi thông báo trước về việc chuyển giao hoặc sử dụng thông tin đó.

III. Nguyên tắc 3: Giới hạn phạm vi thu thập dữ liệu cá nhân

18. Việc thu thập dữ liệu cá nhân phải được thực hiện bằng các phương thức đúng đắn, hợp pháp. Nội dung thông tin phải phù hợp với mục đích thu thập và tùy trường hợp cụ thể, phải thông báo trước hoặc được sự đồng ý của chủ thể liên quan.

Nguyên tắc này giới hạn việc thu thập thông tin cá nhân trong mục đích thu thập cụ thể. Việc thu thập thông tin cá nhân phải phù hợp hoặc có liên quan mật thiết với mục đích thu thập thông tin.

Phương pháp thu thập thông tin phải là những phương pháp đúng đắn và được pháp luật cho phép. Ở một số nước, thu thập thông tin cá nhân với những lý do nguy hại là không hợp pháp, chẳng hạn như trường hợp một số cá nhân hay tổ chức sử dụng những ấn phẩm quảng cáo, gửi thư điện tử hay thực hiện các chiêu thức tiếp thị qua điện thoại giới thiệu sai về mình hoặc núp dưới danh nghĩa của tổ chức hoặc cá nhân khác nhằm lừa dối người tiêu dùng, dụ dỗ họ đưa thông tin về mã số thẻ tín dụng, số tài khoản ngân hàng và các thông tin cá nhân nhạy cảm khác. Do đó, ngay tại những nền kinh tế chưa có luật điều chỉnh cụ thể, những hành vi thu thập thông tin cá nhân này cũng có thể bị coi là những hành vi không hợp pháp.

Nguyên tắc này cũng thừa nhận trong một số trường hợp, việc thông báo trước hoặc tìm kiếm sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân là không phù hợp. Ví dụ như khi xảy ra ngộ độc thực phẩm, cơ quan y tế có thể thu thập thông tin của khách hàng từ các nhà hàng mà không phải thông báo trước hoặc có sự đồng ý của các khách hàng đó nếu mục đích của việc thu thập thông tin là để thông báo về nguy cơ tiềm ẩn đối với sức khỏe của họ.

IV. Nguyên tắc 4: Sử dụng dữ liệu cá nhân

19. Dữ liệu cá nhân chỉ được sử dụng để đáp ứng các mục đích thu thập thông tin và các mục đích liên quan khác, ngoại trừ các trường hợp sau:

- a) Được sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân;*
- b) Để cung cấp dịch vụ hoặc sản phẩm theo yêu cầu của chủ thể thông tin cá nhân;*
- c) Theo yêu cầu của luật pháp hay thực hiện các thông báo có hiệu lực pháp lý.*

Nguyên tắc “Sử dụng dữ liệu cá nhân” giới hạn việc sử dụng thông tin cá nhân để đáp ứng các mục đích thu thập thông tin và những mục đích liên quan khác. Thuật ngữ “sử



dụng thông tin cá nhân” trong phạm vi của “Nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân” bao hàm cả việc chuyển giao và tiết lộ thông tin cá nhân.

Việc áp dụng nguyên tắc này đòi hỏi phải xem xét bản chất thông tin, bối cảnh thu thập và dự định sử dụng thông tin. Tiêu chí cơ bản để xác định một mục đích có phù hợp hay liên quan tới các mục đích thu thập thông tin đã chỉ ra là xem việc sử dụng thông tin có bắt nguồn từ các mục đích đó hay không. Chẳng hạn sử dụng thông tin cá nhân với “những mục đích liên quan” có thể hiểu rộng ra là việc xây dựng và sử dụng một cơ sở dữ liệu trung tâm để quản lý nhân sự trong công ty một cách hợp lý và hiệu quả; hoặc việc giao một bên thứ ba xử lý bảng lương cho nhân viên; hay việc sử dụng thông tin của một tổ chức nhằm mục đích cung cấp tín dụng và sau đó là để thu nợ.

V. Nguyên tắc 5: Quyền lựa chọn của chủ thể dữ liệu cá nhân

20. Trong điều kiện phù hợp, chủ thể dữ liệu cá nhân phải được cung cấp cơ chế rõ ràng, dễ tiếp cận, dễ thực hiện để lựa chọn liên quan tới việc thu thập, sử dụng, tiết lộ thông tin cá nhân của họ. Tuy nhiên, nhà quản lý thông tin cá nhân không phải cung cấp những cơ chế này khi thu thập các thông tin đã được công bố công khai.

Mục tiêu chung của nguyên tắc này là bảo đảm rằng chủ thể thông tin cá nhân có quyền lựa chọn liên quan tới việc thu thập, sử dụng, chuyển giao hay tiết lộ thông tin cá nhân của họ. Thông báo về quyền lựa chọn của chủ thể có thể được chuyển tải bằng phương tiện điện tử, dưới dạng văn bản, hoặc bất kỳ hình thức nào khác, song phải được diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu và được hiển thị ở nơi dễ thấy. Cũng như thế, cơ chế để chủ thể thông tin thực hiện việc lựa chọn cũng phải dễ tiếp cận, đơn giản và dễ thực hiện. Tiêu chí dễ tiếp cận và thuận tiện là yếu tố quan trọng để thực hiện nguyên tắc này.

Khi nhà quản lý thông tin thông báo về cơ chế thực hiện quyền lựa chọn của các chủ thể thông tin ở một nền kinh tế thành viên hoặc một nhóm thành viên của APEC, thông báo cần phải được chuyển tải ở dạng dễ hiểu hoặc bằng cách riêng, phù hợp với các thành viên của nhóm đó (ví dụ thông báo bằng ngôn ngữ cụ thể nào đó). Tuy nhiên, nếu chỉ cần thông báo trong phạm vi nền kinh tế nơi nhà quản lý thông tin có trụ sở thì không cần phải thực hiện yêu cầu này.

Với việc giới thiệu cụm từ “trong các điều kiện phù hợp”, nguyên tắc này thừa nhận rằng trong một số trường hợp nhất định chủ thể đã ngầm ý chấp thuận cho phép sử dụng thông

tin cá nhân của họ, hoặc nhà quản lý thông tin không cần thiết phải cung cấp cơ chế thực hiện quyền lựa chọn.

Như đã nêu tại nguyên tắc này, các thành viên APEC nhất trí rằng, trong nhiều trường hợp việc cung cấp cơ chế để chủ thể thông tin thực hiện quyền lựa chọn là không cần thiết hoặc không thực tế khi thu thập thông tin đã công bố công khai. Ví dụ, không cần phải cung cấp cơ chế lựa chọn khi thu thập thông tin về danh tính và địa chỉ của cá nhân từ các hồ sơ công cộng hoặc từ báo chí.

Trong một số trường hợp khác liên quan đến thông tin công khai, các nền kinh tế thành viên thống nhất rằng, trong một số ít hoàn cảnh đặc biệt việc cung cấp cơ chế thực hiện quyền lựa chọn là không hợp lý hoặc không thể tiến hành được khi thu thập, sử dụng thông tin. Ví dụ, hầu như không cần thiết và cũng không thể cung cấp cơ chế lựa chọn khi trao đổi thông tin giao dịch hoặc những thông tin về học hàm, học vị, chức danh của cá nhân. Trong các trường hợp này, chủ thể thông tin đã mong muốn thông tin của họ được sử dụng.

Ngoài ra, trong một số trường hợp, hầu như không thể thực hiện được việc yêu cầu người thuê lao động phải tuân thủ yêu cầu cung cấp cơ chế để người lao động lựa chọn liên quan tới việc sử dụng thông tin cá nhân của họ để phục vụ công tác tuyển dụng và sử dụng lao động. Chẳng hạn, khi một doanh nghiệp có chính sách tập trung dữ liệu về nhân sự, doanh nghiệp đó có thể triển khai quyết định của mình mà không cần thiết phải xin ý kiến của người lao động.

VI. Nguyên tắc 6: Tính toàn vẹn của dữ liệu cá nhân

21. Dữ liệu cá nhân luôn luôn cần phải chính xác, toàn vẹn và cập nhật trong phạm vi cần thiết cho mục đích sử dụng.

Nguyên tắc này thừa nhận nhà quản lý thông tin cá nhân có nghĩa vụ duy trì tính chính xác, toàn vẹn và cập nhật của dữ liệu cá nhân. Không ai muốn đưa ra các quyết định liên quan đến chủ thể của thông tin cá nhân dựa trên các thông tin không chính xác, không đầy đủ và không cập nhật. Nguyên tắc này cũng thừa nhận rằng nghĩa vụ đảm bảo tính toàn vẹn của dữ liệu cá nhân chỉ giới hạn trong phạm vi liên quan đến các mục đích sử dụng.



VII. Nguyên tắc 7: An ninh, an toàn dữ liệu cá nhân

22. Nhà quản lý thông tin cá nhân có nghĩa vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân mà họ lưu trữ bằng những biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn hợp lý nhằm ngăn chặn mọi rủi ro đối với thông tin cá nhân, ví dụ như mất hoặc tiếp cận thông tin trái phép; hoặc phá hủy, sử dụng, sửa chữa, tiết lộ thông tin trái phép hay các hành vi bất hợp pháp khác. Tùy theo mức độ và cấp độ đe dọa thiệt hại, tùy theo tính nhạy cảm của thông tin cá nhân và bối cảnh mà thông tin được lưu trữ, nhà quản lý thông tin phải đưa ra những biện pháp bảo vệ phù hợp và thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả của công tác này.

Nguyên tắc này khẳng định chủ thể thông tin chỉ cho phép người khác sử dụng thông tin cá nhân của mình khi tin tưởng rằng những thông tin đó được bảo vệ bằng những biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn thích hợp.

VIII. Nguyên tắc 8: Tiếp cận và điều chỉnh dữ liệu cá nhân

23. Chủ thể thông tin cá nhân cần được đảm bảo những quyền sau:

- a) Quyền được nhận xác nhận từ nhà quản lý thông tin về việc nhà quản lý có lưu trữ thông tin về họ hay không;
- b) Quyền được trao đổi với nhà quản lý thông tin (sau khi đã cung cấp đầy đủ cho họ danh tính, thông tin cá nhân của mình):
 - i. Trong một khoảng thời gian hợp lý;
 - ii. Với chi phí hợp lý, nếu có;
 - iii. Theo cách thức thích hợp;
 - iv. Theo hình thức thông thường, dễ hiểu; và
- c) Yêu cầu tính chính xác đối với thông tin cá nhân của họ và trong trường hợp thích hợp có thể sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hoặc hủy bỏ thông tin.

24. Quyền tiếp cận và điều chỉnh thông tin của chủ thể thông tin cần được đảm bảo, trừ những trường hợp sau:

- (i) Chi phí tiếp cận và điều chỉnh thông tin cao một cách bất hợp lý và không tương xứng với việc bảo vệ dữ liệu cá nhân trong trường hợp cụ thể đó;
- (ii) Thông tin không được tiết lộ vì lý do an ninh, theo yêu cầu của pháp luật hoặc để bảo vệ thông tin kinh doanh bí mật;
- (iii) Có thể vi phạm quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân của các cá nhân khác ngoài chủ thể thông tin cá nhân đó.

25. Trong trường hợp không thể đáp ứng những yêu cầu nêu ra theo các trường hợp (a), (b), (c) của mục 23, nhà quản lý thông tin cần có giải thích cụ thể và chủ thể thông tin có quyền đồng ý hoặc không đồng ý với những giải thích đó.

Quyền tiếp cận và chỉnh sửa dữ liệu cá nhân là một trong những vấn đề chính của việc bảo vệ quyền riêng tư, song nó không phải hoàn toàn tuyệt đối. Nguyên tắc này gồm một số điều kiện cụ thể về thời gian, chi phí, cách thức và hình thức đối với việc tiếp cận và điều chỉnh dữ liệu cá nhân. Việc đánh giá sự hợp lý của một vấn đề có thể khác nhau tùy thuộc vào hoàn cảnh cụ thể, ví dụ như bản chất của hoạt động xử lý thông tin cá nhân. Việc tiếp cận thông tin phải dựa trên những điều kiện về an ninh như không cho phép tiếp cận trực tiếp tới thông tin, phải chứng minh đầy đủ, rõ ràng về danh tính trước khi được tiếp cận thông tin.

Việc tiếp cận phải được thực hiện bằng những cách thức và hình thức hợp lý. Cách thức hợp lý được hiểu là cách thức tương tác thông thường giữa chủ thể thông tin và nhà quản lý thông tin. Ví dụ, nếu một máy tính được sử dụng để tham gia vào một giao dịch nào đó, và cá nhân có địa chỉ thư điện tử, thì địa chỉ thư điện tử có thể được coi là một cách thức hợp lý để cung cấp thông tin. Tổ chức có giao dịch với một cá nhân có nghĩa vụ phúc đáp các yêu cầu của chủ thể thông tin theo cách thức tương tự với những giao dịch đã từng diễn ra giữa hai bên hoặc theo cách thức mà tổ chức đó thường sử dụng, nhưng không được yêu cầu việc dịch thuật hay chuyển từ dạng mã hoá sang hình thức văn bản.

Cả bản sao về thông tin cá nhân mà nhà quản lý thông tin cá nhân cung cấp theo yêu cầu và bản giải thích về các mã hay ký hiệu do nhà quản lý thông tin cá nhân sử dụng luôn luôn phải ở dạng dễ hiểu. Yêu cầu này không bao gồm cả việc chuyển đổi ngôn ngữ máy tính sang dạng văn bản (ví dụ lệnh ngôn ngữ máy tính, mã nguồn, mã đích). Tuy nhiên, đối với những thông tin có ý nghĩa đặc biệt đã được mã hay ký hiệu, nhà quản lý thông tin có nghĩa vụ giải thích ý nghĩa đó cho chủ thể thông tin. Ví dụ, nếu nhà quản lý thông tin lưu trữ thông tin về tuổi tác của các cá nhân bằng hệ thống mã riêng (ví dụ, mã “1” tương ứng với độ tuổi từ 18 đến 25 tuổi, mã “2” với độ tuổi từ 26-35, v.v...), họ có nghĩa vụ giải thích độ tuổi tương ứng với các mã này cho chủ thể thông tin.

Khi chủ thể yêu cầu tiếp cận thông tin cá nhân của họ, thông tin đó sẽ được cung cấp theo đúng ngôn ngữ đang được lưu trữ. Trong trường hợp thông tin cá nhân được lưu trữ bằng



ngôn ngữ khác với ngôn ngữ gốc được thu thập và chủ thể thông tin yêu cầu được cung cấp thông tin ở ngôn ngữ gốc, nhà quản lý thông tin phải cung cấp thông tin theo đúng ngôn ngữ gốc nếu cá nhân trả chi phí dịch thuật.

Quy trình chi tiết cung cấp khả năng tiếp cận và chỉnh sửa dữ liệu cá nhân có thể khác nhau tùy thuộc vào bản chất của thông tin và một số lợi ích khác. Vì thế, không thể, không thực tế hoặc không cần thiết phải chỉnh sửa, thu hồi hoặc huỷ bỏ dữ liệu trong một số hoàn cảnh cụ thể.

Phù hợp với bản chất của việc tiếp cận, nhà quản lý thông tin cá nhân phải có thiện chí nỗ lực trong việc đáp ứng yêu cầu tiếp cận của chủ thể thông tin. Ví dụ, trong trường hợp một số thông tin cần phải bảo vệ và có thể tách ngay ra khỏi phần thông tin được yêu cầu tiếp cận, nhà quản lý phải biên tập lại phần thông tin cần bảo vệ và chỉ cho tiếp cận phần thông tin còn lại. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, nhà quản lý thông tin có thể từ chối đề nghị tiếp cận, chỉnh sửa thông tin. Nguyên tắc này đưa ra một số điều kiện đối với các trường hợp được từ chối, bao gồm: trường hợp yêu cầu của chủ thể thông tin gây phát sinh những gánh nặng chi phí bất hợp lý cho nhà quản lý thông tin, ví dụ như chủ thể thông tin yêu cầu cung cấp thông tin nhiều lần hoặc có ý gây phiền phức; những trường hợp việc cung cấp thông tin cấu thành hành vi vi phạm pháp luật hoặc ảnh hưởng đến an ninh; hay trường hợp phải bảo vệ bí mật kinh doanh, nhà quản lý phải thực hiện một số biện pháp để bảo vệ thông tin, khi việc tiết lộ thông tin sẽ mang đến lợi ích cho đối thủ cạnh tranh, chẳng hạn thông tin về một loại máy tính hoặc chương trình mẫu cụ thể.

“Thông tin kinh doanh bí mật” là những thông tin mà một tổ chức có các biện pháp bảo vệ không để bị tiết lộ, bởi vì việc tiết lộ này có thể sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho đối thủ cạnh tranh trên thị trường sử dụng hoặc khai thác những thông tin này ngược với lợi ích của của tổ chức đó, gây ra sự thiệt hại lớn về tài chính. Một chương trình máy tính cụ thể hoặc quy trình kinh doanh mà một tổ chức đang áp dụng, ví dụ như một chương trình mẫu, hay chi tiết của chương trình hoặc quy trình kinh doanh đó có thể là những thông tin kinh doanh bí mật. Khi có thể tách ngay các thông tin kinh doanh bí mật với phần thông tin khác được yêu cầu cung cấp, nhà quản lý thông tin phải tiến hành biên tập lại để có thể cung cấp những phần thông tin không bí mật, chứa thông tin cá nhân của người đề nghị tiếp cận. nhà quản lý có quyền từ chối hoặc hạn chế việc tiếp cận nếu thực tế không thể tách những thông tin kinh doanh bí mật với thông tin cá nhân và việc cho phép tiếp cận sẽ làm lộ những thông tin kinh doanh bí mật của chính nhà quản lý thông tin hoặc của tổ chức khác.

Trong trường hợp từ chối yêu cầu tiếp cận thông tin, với những lý do cụ thể đã nêu ở trên, nhà quản lý thông tin cần giải thích rõ ràng cho chủ thể thông tin cá nhân lý do từ chối và cách thức khiếu nại việc từ chối đó. Tuy nhiên, nhà quản lý không cần phải giải thích trong trường hợp việc tiết lộ thông tin có thể vi phạm pháp luật.

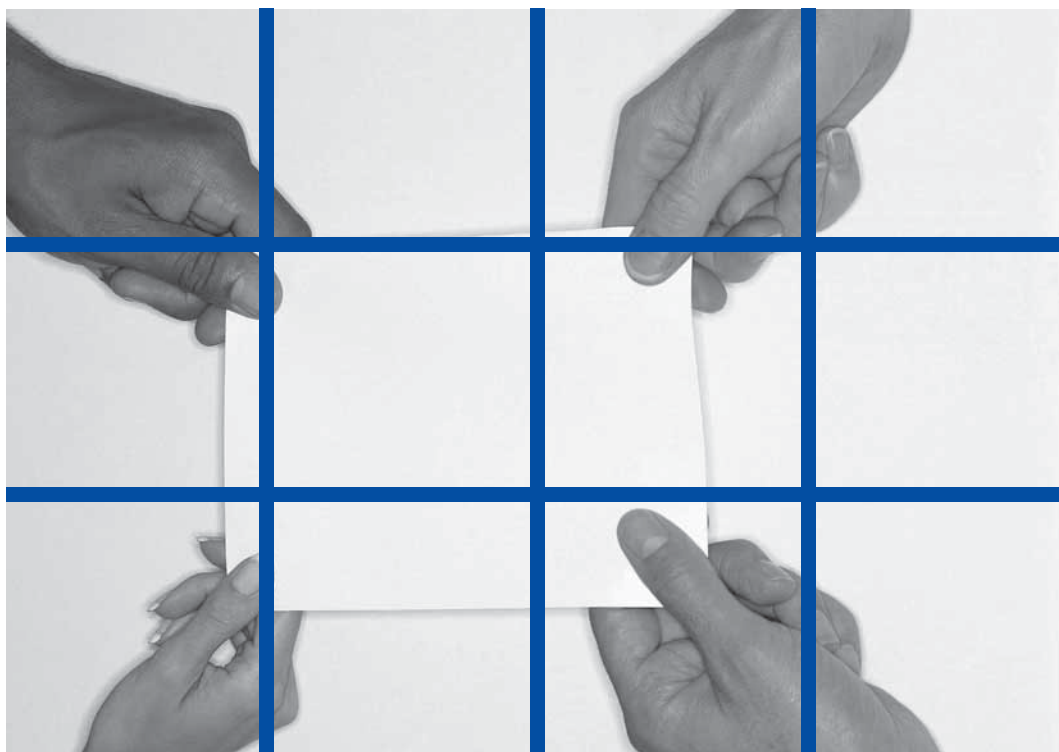
IX. Nguyên tắc 9: Trách nhiệm

26. Nhà quản lý thông tin cá nhân có trách nhiệm triển khai các biện pháp để thực hiện những nguyên tắc cơ bản nêu trên. Khi chuyển giao thông tin cá nhân cho người hoặc tổ chức khác trong nội bộ nền kinh tế hoặc trên phạm vi quốc tế, nhà quản lý thông tin phải được sự đồng ý của chủ thể của thông tin đó hoặc có những biện pháp thích hợp để đảm bảo rằng bên tiếp nhận thông tin sẽ bảo vệ thông tin được tiếp nhận theo đúng những nguyên tắc này.

Các mô hình kinh doanh dựa trên chi phí và hiệu quả thường xuyên yêu cầu trao đổi thông tin giữa nhiều loại hình tổ chức tại các địa điểm khác nhau với những mối quan hệ đa dạng. Trong quá trình trao đổi, nếu chưa được sự đồng ý của chủ thể thông tin, nhà quản lý thông tin phải chịu trách nhiệm về việc đảm bảo bên tiếp nhận sẽ bảo vệ thông tin theo các biện pháp phù hợp với “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân”. Do đó, nhà quản lý thông tin phải có các biện pháp phù hợp để bảo đảm thông tin được bảo vệ theo đúng những nguyên tắc đã nêu trên sau khi dữ liệu được chuyển đi. Tuy nhiên, trong một số trường hợp cụ thể nghĩa vụ này không thể thực hiện được, chẳng hạn như trường hợp nhà quản lý thông tin không còn quan hệ với bên tiếp nhận thông tin thứ ba. Khi đó, nhà quản lý thông tin có thể chọn những biện pháp khác, ví dụ như có được sự xác nhận của bên thứ ba đảm bảo rằng thông tin đó được bảo vệ theo đúng “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân”. Tuy nhiên, trong các trường hợp phải tiết lộ thông tin cá nhân theo yêu cầu của pháp luật, nhà quản lý thông tin được miễn không phải xác nhận việc bảo vệ thông tin.

Phần IV

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN



27. Phần IV đưa ra hướng dẫn để các nền kinh tế thành viên APEC triển khai thực hiện “Những nguyên tắc cơ bản về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thương mại điện tử của APEC”. Phần A tập trung vào các biện pháp mà các nền kinh tế thành viên cần xem xét khi triển khai “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân” trong nội bộ nền kinh tế. Phần B là hướng dẫn thực hiện trên phạm vi quốc tế.

A. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN TRONG PHẠM VI NỀN KINH TẾ

1. Tối đa hoá lợi ích trong việc bảo vệ quyền riêng tư cá nhân và trao đổi thông tin

28. Các nền kinh tế thành viên cần chú trọng tới những khái niệm cơ bản sau đây khi xem xét thông qua các biện pháp triển khai “Những nguyên tắc cơ bản về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thương mại điện tử của APEC” trong nội bộ nền kinh tế:
29. Thừa nhận mối quan tâm của các nền kinh tế trong việc tối đa hoá lợi ích kinh tế và xã hội cho cộng đồng doanh nghiệp và công dân, dữ liệu cá nhân phải được thu thập, lưu trữ, xử lý, sử dụng, chuyển giao và tiết lộ theo những cách thức phù hợp nhằm bảo vệ quyền riêng tư về thông tin cá nhân đồng thời cho phép các nền kinh tế cụ thể hoá được lợi ích của việc trao đổi thông tin trong phạm vi nền kinh tế và cũng như toàn cầu.
30. Do đó, trong quá trình xây dựng và rà soát các quy định pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân, các nền kinh tế thành viên, trên cơ sở “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân” và các quy định khác về bảo vệ quyền riêng tư cá nhân trong nội bộ nền kinh tế, phải thực hiện tất cả các bước đi phù hợp và hợp lý để xác định và loại bỏ các rào cản không cần thiết đối với việc trao đổi thông tin và tránh không tạo ra các rào cản này.

II. Đảm bảo hiệu lực của “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân”

31. Có một số giải pháp để tạo hiệu lực cho “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân” và đảm bảo việc bảo vệ quyền riêng tư cho các cá nhân, bao gồm quản lý bằng luật pháp, các biện pháp hành chính, quy định riêng của giới doanh nghiệp từng ngành, hoặc kết hợp các giải pháp này qua đó có thể thực thi được quyền hạn phù hợp với “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân”. Ngoài ra, các nền kinh tế cần nghiên cứu triển khai các bước đi phù hợp để xây dựng các tổ chức và cơ chế cung cấp thông tin cơ bản về bảo vệ quyền riêng tư cá nhân trong phạm vi nền kinh tế của mình. Trên thực tế, “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân” có thể được thực hiện một cách linh hoạt và có thể triển khai nhiều giải pháp khác nhau tùy theo sự lựa chọn của các nền kinh tế: thông qua các cơ quan chức năng của trung ương, các cơ quan thực thi pháp luật liên ngành, một hệ thống hoặc tổ chức của doanh nghiệp, hay kết hợp các giải pháp trên.
32. Như đã nêu tại mục 31, các phương thức để thực hiện “Những nguyên tắc bảo vệ dữ



liệu cá nhân” có thể khác nhau giữa các nền kinh tế, và các nền kinh tế cũng có thể xác định triển khai những nguyên tắc cụ thể bằng những cách thức khác nhau. Bất luận là áp dụng cách tiếp cận nào trong các trường hợp cụ thể, mục tiêu chung là xây dựng các biện pháp bảo vệ quyền riêng tư cá nhân có tính tương đồng cao trong APEC và tôn trọng yêu cầu của từng nền kinh tế.

33. APEC khuyến khích các nền kinh tế thành viên chấp nhận những cơ chế bình đẳng, không phân biệt đối xử để bảo vệ con người trước những hành vi xâm phạm quyền riêng tư cá nhân trong nội bộ nền kinh tế.
34. Việc trao đổi, thảo luận với các cơ quan thực thi pháp luật, bảo vệ an ninh, y tế và các cơ quan khác là rất quan trọng để tìm ra các giải pháp tăng cường bảo vệ dữ liệu cá nhân mà không tạo ra các trở ngại đối với việc bảo vệ an toàn, an ninh quốc gia và thực hiện những chính sách công cộng khác.

III. Tuyên truyền và giáo dục về bảo vệ dữ liệu cá nhân

35. “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân” nhằm hướng dẫn tất cả các nền kinh tế thành viên xây dựng phương pháp tiếp cận đối với việc bảo vệ dữ liệu cá nhân, đặc biệt là các nền kinh tế đang bắt đầu xây dựng các cơ chế này.
36. Để đảm bảo “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân” có hiệu lực thực tế, những nguyên tắc này cần được cộng đồng biết rõ và tiếp cận được. Theo đó, các nền kinh tế thành viên phải:
 - a) Công bố quyền bảo vệ riêng tư cá nhân mà các cá nhân được hưởng;
 - b) Phổ biến cho các nhà quản lý thông tin cá nhân những quy định cụ thể về bảo vệ dữ liệu cá nhân của nền kinh tế;
 - c) Hướng dẫn mỗi cá nhân cách thức thông báo những hành vi xâm phạm và yêu cầu xử lý hậu quả xảy ra liên quan tới việc vi phạm quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân.

IV. Hợp tác giữa khu vực tư nhân và nhà nước

37. Việc tham gia tích cực của các tổ chức phi chính phủ sẽ đảm bảo thực hiện được toàn bộ lợi ích mà “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân” mang đến. Vì vậy, các nền kinh tế thành viên cần thường xuyên tổ chức đối thoại, trao đổi giữa chính phủ và các nhóm tổ chức thuộc khu vực tư nhân, các tổ chức về bảo vệ quyền riêng

tư cá nhân, các tổ chức đại diện cho người tiêu dùng, ngành nghề nhằm tiếp thu ý kiến đối với các vấn đề liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân và tăng cường hợp tác để hiện thực hoá các mục tiêu của “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân”. Đặc biệt, đối với các nền kinh tế chưa hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền riêng tư cá nhân, cần phải quan tâm nhiều tới ý kiến phản ánh của khu vực tư nhân trong quá trình xây dựng các cơ chế về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Các nền kinh tế cần phải tìm kiếm sự hợp tác của các tổ chức phi chính phủ trong việc giáo dục cộng đồng và khuyến khích họ phản ánh, khiếu nại, tố cáo các vấn đề vi phạm về bảo vệ dữ liệu cá nhân và hợp tác với các cơ quan chức năng trong việc điều tra giải quyết các khiếu nại, tố cáo đó.

V. Xây dựng các chế tài thích hợp để xử lý các trường hợp vi phạm quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân

38. Trong hệ thống pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình, các nền kinh tế thành viên APEC cần ban hành các chế tài để xử lý những hành vi vi phạm quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân, bao gồm cơ chế bồi thường thiệt hại, biện pháp nhằm ngăn ngừa tái vi phạm và các biện pháp khác. Trong quá trình xây dựng chế tài về bảo vệ dữ liệu cá nhân, các nền kinh tế cần quan tâm chú ý đến các yếu tố sau:

- a) Hệ thống quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân của nền kinh tế thành viên (quyền hạn thực thi pháp luật, có thể gồm cả quyền của cá nhân theo đuổi các vụ kiện, quy định riêng của ngành, hoặc sự phối hợp của các hệ thống trên);
- b) Tầm quan trọng của việc xây dựng các biện pháp chế tài tương ứng với thiệt hại cụ thể hay tiềm năng của chủ thể thông tin cá nhân bắt nguồn từ sự vi phạm quyền riêng tư.

VI. Cơ chế báo cáo với APEC kết quả triển khai “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân” trong nội bộ nền kinh tế

39. Các nền kinh tế thành viên phải báo cáo với APEC tình hình triển khai “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân” trong nội bộ nền kinh tế của mình thông qua việc hoàn thành và cập nhật theo định kỳ Kế hoạch hành động quốc gia về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

B. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN TRÊN PHẠM VI QUỐC TẾ

Để triển khai “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân” trên phạm vi quốc tế một cách phù hợp với việc triển khai trong nội bộ nền kinh tế như đã nêu ra tại phần A, các



nền kinh tế thành viên cần xem xét các điểm liên quan tới vấn đề bảo vệ quyền riêng tư thông tin cá nhân như sau:

I. Chia sẻ thông tin giữa các nền kinh tế thành viên

40. APEC khuyến khích các nền kinh tế thành viên chia sẻ và trao đổi thông tin, các kết quả khảo sát, điều tra, nghiên cứu về các vấn đề có ảnh hưởng đến bảo vệ dữ liệu cá nhân.
41. Để thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu đề ra tại mục 35 và 36, APEC khuyến khích các nền kinh tế thành viên tăng cường hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau trong việc đào tạo, tập huấn, tuyên truyền về những vấn đề liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân cũng như trao đổi thông tin về các hoạt động quảng bá, tuyên truyền, đào tạo tăng cường nhận thức cho công chúng về tầm quan trọng của việc bảo vệ dữ liệu cá nhân và việc tuân thủ pháp luật cũng như các quy định liên quan về vấn đề này.
42. APEC khuyến khích các thành viên chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng điều tra vi phạm pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và sách lược giải quyết tranh chấp, giải quyết khiếu nại liên quan đến vấn đề này, ví dụ như cơ chế giải quyết khiếu nại và các cơ chế giải quyết tranh chấp khác.
43. Các nền kinh tế thành viên phải chỉ định và thông báo cho các thành viên khác cơ quan đầu mối phụ trách về hợp tác quốc tế và chia sẻ thông tin giữa các nền kinh tế liên quan tới việc bảo vệ dữ liệu cá nhân.

II. Hợp tác qua biên giới trong việc điều tra và thực thi pháp luật

44. Xây dựng các thoả thuận hợp tác: Trên cơ sở các thoả thuận quốc tế và các cơ chế điều hành trong nội bộ nền kinh tế hiện nay (bao gồm cả những nội dung tại Phần B.III ở dưới đây), và trong phạm vi cho phép của luật pháp, chính sách của nội bộ nền kinh tế, các thành viên APEC cần xem xét xây dựng các thoả thuận và cơ chế hợp tác để hỗ trợ hợp tác qua biên giới trong việc thực thi luật pháp về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Những thoả thuận này có thể là song phương hoặc đa phương. Các nền kinh tế có quyền từ chối hoặc hạn chế hợp tác đối với những trường hợp điều tra cụ thể mặc dù phù hợp với yêu cầu hợp tác nhưng lại trái với pháp luật, chính sách và vấn đề ưu tiên của nội bộ nền kinh tế, hoặc thiếu nguồn lực, hay những trường hợp không có lợi ích chung khi tiến hành điều tra.

45. Trong thực thi pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, các thoả thuận hợp tác qua biên giới có thể bao gồm những khía cạnh sau:

- a) Có cơ chế thông báo nhanh, hiệu quả và có hệ thống đến các cơ quan đầu mối ở các nền kinh tế thành viên khác về các vụ việc điều tra hoặc thi hành pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật hoặc gây thiệt hại đối với các cá nhân ở các nền kinh tế đó;
- b) Có cơ chế trao đổi hiệu quả các thông tin cần thiết để có thể hợp tác thành công trong các vụ việc điều tra và thực thi pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân qua biên giới;
- c) Có cơ chế hỗ trợ điều tra trong các vụ việc thi hành pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân;
- d) Có cơ chế ưu tiên hợp tác với các cơ quan công quyền về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại các nền kinh tế khác dựa trên mức độ nghiêm trọng của việc vi phạm pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân, thiệt hại thực tế và nguy cơ gây thiệt hại, cũng như các đánh giá có liên quan khác;
- e) Có các biện pháp để duy trì việc bảo mật đối những thông tin được trao đổi theo các thoả thuận hợp tác.

III. Hợp tác xây dựng quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân qua biên giới

46. Các nền kinh tế thành viên APEC sẽ nỗ lực hỗ trợ hợp tác xây dựng và thừa nhận hoặc chấp nhận các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân qua biên giới của các tổ chức trong toàn bộ khu vực APEC, và thống nhất rằng các tổ chức này vẫn phải tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân cũng như tất cả các luật pháp hiện hành của các nền kinh tế. Các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân qua biên giới này phải tuân thủ “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân”.

47. Để đảm bảo hiệu lực cho các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân qua biên giới, các nền kinh tế thành viên APEC sẽ nỗ lực trao đổi với các bên liên quan để xây dựng những cơ chế thừa nhận hoặc chấp nhận lẫn nhau đối với các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân qua biên giới giữa hai hoặc nhiều nền kinh tế.

48. Các nền kinh tế thành viên phải nỗ lực để bảo đảm rằng, những quy định về bảo vệ dữ liệu qua biên giới hoặc các cơ chế thừa nhận hoặc chấp nhận lẫn nhau sẽ giúp bảo vệ dữ liệu cá nhân có hiệu quả và trao đổi dữ liệu cá nhân qua biên giới được thực hiện một cách an toàn và tin cậy, mà không tạo ra các rào cản bất hợp lý đối với việc trao đổi thông tin qua biên giới, bao gồm các gánh nặng không cần thiết về hành chính và quan liêu đối với doanh nghiệp và người tiêu dùng.

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỤC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

21 Ngô Quyền, Hà Nội, Việt Nam * [**www.moit.gov.vn**](http://www.moit.gov.vn)



HIỆP HỘI THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 406, 25 Bà Triệu, Hà Nội, Việt Nam

Điện Thoại: (84-4) 936 4164 - Fax: (84-4) 936 4165

Email: office@vecom.vn - Website: www.vecom.vn

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỤC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
21 Ngô Quyền, Hà Nội, Việt Nam * www.moit.gov.vn